

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHƯƠNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ KIẾN TRÚC SƯ
NGÀNH KIẾN TRÚC NỘI THẤT (K69KDNTC)**

| Học kỳ 1 | Học kỳ 2 | Học kỳ 3 | Học kỳ 4 | Học kỳ 5 | Học kỳ 6 | Học kỳ 7 | Học kỳ 8 | Học kỳ 9 | Học kỳ 10 |
|---|---|--|---|---|---|--|---|---|---|
| 448803 - 2 Tiếng Anh cơ bản 1 | 398804 - 3 Toán cao cấp | 448804 - 2 Tiếng Anh cơ bản 2 | 420113 - 2 Chung nghĩa xã hội khoa học | 418801 - 2 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | 448807 - 2 Tiếng Anh cơ bản 3 | 448808 - 2 Tiếng Anh cơ bản 4 | 362401 - 3 Khoa học quản lý, quản trị | 440218 - 2* Tiếng Anh nâng cao | 358838 - 8 Thực tập cán bộ kỹ thuật |
| 308804 - 3 Hình họa và Vẽ kỹ thuật 1 | 308805 - 3 Hình họa và Vẽ kỹ thuật 2 | 428801 - 3 Triết học Mác-Lênin | 420112 - 2 Kinh tế chính trị Mác-Lênin | 410112 - 2 Tư tưởng Hồ Chí Minh | 108834 - 3 Hệ thống kỹ thuật trong công trình | 518801 - 2 Pháp luật đại cương | 548803 - 2 Xã hội học | 368810 - 3 Đánh giá tài chính | 358839 - 10 Đồ án tốt nghiệp |
| 298807 - 3 Lịch sử nghệ thuật và mỹ thuật cơ sở 1 | 298806 - 3 Lịch sử nghệ thuật và mỹ thuật cơ sở 2 | 578809 - 2 Công thái học | 338812 - 2 Cấu tạo kiến trúc, xây lắp và hoàn thiện 1 | 068806 - 3 Kỹ thuật kết cấu cơ bản | 4038806 - 3 Kết cấu công trình | 578820 - 2 Diễn họa trình bày trong Nội thất | 318852 - 3 Công nghệ số và BIM | 318853 - 2 Quản lý dự án và hợp đồng tư vấn kiến trúc | |
| 358823 - 2 Diễn họa trình bày 1 | 358823 - 2 Diễn họa trình bày 2 | 238801 - 2 Vật liệu trong kiến trúc | 338812 - 2 Cấu tạo kiến trúc, xây lắp và hoàn thiện 2 | 578828 - 2 Chất liệu và sản phẩm nội thất | 348814 - 2 Hệ thống kiểm soát môi trường 1 | 348814 - 2 Hệ thống kiểm soát môi trường 2 | 338838 - 3 Chuyên đề Nhà ở | 338839 - 3 Chuyên đề Công trình công cộng | |
| 358806 - 2 Cơ sở thiết kế 1 | 358806 - 2 Cơ sở thiết kế 2 | 358806 - 3 Lịch sử kiến trúc | 578827 - 3 Lịch sử Nội thất | 348809 - 2 Sinh thái môi trường | 318807 - 1 Thực tập, tham quan | 578811 - 2 Chuyên đề Nội thất | 578846 - 2 Chuyên đề Kiến trúc nội thất 1 | 578849 - 2 Chuyên đề Kiến trúc nội thất 2 | |
| 458804 - 2 Công nghệ thông tin cơ bản | 358828 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 1 | 4578835 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 2a | 338826 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 3a | 548831 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 4a | 318837 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 5a | 578844 - 3 Thiết kế Kiến trúc nội thất 6 | 578848 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất Chuyên sâu 1a | 318844 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất Chuyên sâu 2a | |
| 578830 - 2 Giới thiệu ngành Kiến trúc nội thất | 358827 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 1 | 578832 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 2a | 578836 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 3a | 578838 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 4a | 578840 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 5a | 578842 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 6a | 578848 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất Chuyên sâu 1b | 318844 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất Chuyên sâu 2b | |
| | 480101 - 8 Giáo dục QP 1,2,3 | 4578835 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 2b | 338826 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 3b | 548831 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 4b | 318837 - 2 Thiết kế Kiến trúc nội thất 5b | 578843 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 6b | | 318851 - 3 Chuyên đề công trình sản xuất | |
| | | 578833 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 2b | 578837 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 3b | 578839 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 4b | 578841 - 1 Đồ án Kiến trúc nội thất 5b | | 578845 - 2 Chuyên đề lịch sử Nội thất | 318822 - 3 Luật, quy định và ứng xử nghề nghiệp | |
| | | 408801 - 2 Xác suất thống kê kỹ thuật | | 358835 - 1 Vẽ ghi | 338824 - 3 Kiến trúc con người | 338837 - 3 Chuyên đề tổng hợp | 358857 - 2 Thuyết trình kiến trúc | | |
| | Giáo dục thể chất 1 | Giáo dục Thể chất 2 | Giáo dục Thể chất 3 | | | | | | |
| 16 | 16 | 20 | 17 | 18 | 20 | 18 | 19 | 18 | 18 |
| Tổng: 180TC (không tính HP Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và Tiếng Anh nâng cao) | | | | | | | | | |
| Học trong Block 1 | | | Học trong Block 2 | | | Học trong cả học kỳ | | | |

Ghi chú và kí hiệu: *Học một trong hai học phần phụ thuộc kết quả phân loại tiếng Anh đầu vào;

Học phần tiên quyết → Học phần; ⇕ Học phần song hành; Học phần tự chọn (xem thêm danh mục học phần tự chọn).

Người lập

Trưởng khoa Kiến trúc và quy hoạch

Trưởng Phòng QLĐào tạo

